

Số: 564 /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức
và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VKSNDTC;
- Đảng ủy, Công đoàn VKSNDTC;
- Lưu: VT, V15.

VIỆN TRƯỞNG



Lê Minh Trí

QUY CHẾ

**Đánh giá, phân loại công chức, viên chức
và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, căn cứ, nội dung, trình tự, thủ tục, tiêu chí, thẩm quyền đánh giá và phân loại công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết tắt là công chức, viên chức) đang công tác tại Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong các trường hợp sau:

- a) Định kỳ hàng năm;
- b) Trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, thi nâng ngạch, hết tập sự;
- c) Khen thưởng, kỷ luật.

2. Quy chế này không áp dụng để đánh giá, phân loại đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và không áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động Viện kiểm sát quân sự.

Điều 2. Từ ngữ sử dụng trong Quy chế

1. Đơn vị cơ sở là cấp phòng và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện nơi không thành lập phòng.

2. Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là người được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên.

3. Người lao động là người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000, Nghị định số 161/2018 ngày 29/11/2018 của Chính phủ và người ký hợp đồng làm việc từ 01 năm trở lên.

4. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ là Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao; bộ phận làm công tác Tổ chức cán bộ tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; phòng Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thống nhất quản lý công chức, viên chức, người lao động của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu đơn vị đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Công chức, viên chức, người lao động được giao nhiệm vụ thì phải được đánh giá và phân loại.

3. Việc đánh giá căn cứ vào kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; làm rõ ưu điểm, khuyết điểm. Kết quả đánh giá công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn phải dựa vào kết quả hoạt động của đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý hoặc phụ trách và không được cao hơn mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

4. Việc đánh giá người lao động được thực hiện như công chức (nếu người lao động làm việc tại đơn vị không phải là đơn vị sự nghiệp) hoặc như viên chức (nếu người lao động làm việc tại đơn vị sự nghiệp).

5. Bảo đảm thực chất, khách quan, công bằng, đúng quy định của pháp luật và của Ngành; xem xét toàn diện; bảo đảm tất cả các tiêu chí đánh giá phải có điểm, không bị điểm liệt (0 điểm).

Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm

1. Đơn vị cơ sở sử dụng công chức, viên chức có thẩm quyền và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá công chức, viên chức theo Quy chế này.

2. Đơn vị có công chức, viên chức được luân chuyển, điều động đến có trách nhiệm xem xét, đánh giá, kết luận phân loại trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị mới và tham khảo kết quả đánh giá công chức, viên chức của đơn vị cũ.

Điều 5. Căn cứ đánh giá

1. Đối với công chức:

a) Nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp và những việc công chức không được làm quy định tại Luật Cán bộ, công chức, quy định khác của pháp luật có liên quan, quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, của đơn vị đối với công chức.

b) Tiêu chuẩn đối với ngạch công chức, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm được phân công hoặc được giao chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

d) Hoàn cảnh và điều kiện tác động tới việc thực hiện nhiệm vụ của công chức trong thời hạn đánh giá.

2. Đối với viên chức:

- a) Các cam kết trong hợp đồng làm việc đã ký kết.
- b) Quy định về đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của viên chức; các quy định khác của pháp luật, của Ngành, của đơn vị đối với viên chức.
- c) Hoàn cảnh và điều kiện tác động tới việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức trong thời hạn đánh giá.

3. Đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn phải căn cứ vào kết quả hoạt động của đơn vị và trách nhiệm đối với kết quả hoạt động của đơn vị mình, công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Điều 6. Nội dung đánh giá

1. Đối với công chức:

- a) Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác, chấp hành sự phân công, điều động của cơ quan, đơn vị; thực hiện nội quy, quy chế, quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đơn vị và địa phương nơi cư trú.
- b) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc; tinh thần trách nhiệm trong công tác, tự phê bình và phê bình, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác.
- c) Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ý thức học tập nâng cao trình độ.
- d) Kết quả thực hiện nhiệm vụ thể hiện ở khối lượng, chất lượng, chỉ tiêu công tác, tiến độ và hiệu quả của công việc trong từng vị trí, từng thời gian.
- đ) Quan hệ phối hợp trong công tác với các đơn vị liên quan và đồng nghiệp; ý thức giữ gìn đoàn kết và xây dựng đơn vị.
- e) Tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân.
- g) Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của công chức.

2. Đối với viên chức:

- a) Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết.
- b) Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp.
- c) Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức.
- d) Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của viên chức.

3. Ngoài những quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn được đánh giá theo các nội dung sau:

a) Khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Năng lực lãnh đạo, quản lý.

c) Năng lực tập hợp, đoàn kết trong đơn vị; mức độ tin nhiệm trong đơn vị.

Điều 7. Thời điểm đánh giá

1. Việc đánh giá, phân loại được thực hiện theo từng năm công tác (từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 của năm đánh giá), tiến hành trong tháng 12 hằng năm, trước khi thực hiện việc bình xét thi đua, khen thưởng và hoàn thành trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

2. Trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, thi nâng ngạch, hết thời gian tập sự, khen thưởng, kỷ luật và thời điểm khác theo yêu cầu của người hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Sử dụng kết quả đánh giá

1. Kết quả đánh giá là căn cứ quan trọng để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, hết tập sự, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chính sách khác đối với công chức, viên chức.

2. Việc sử dụng kết quả đánh giá, phân loại công chức theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức; đối với viên chức theo quy định tại Luật Viên chức.

Điều 9. Thông báo kết quả và giải quyết khiếu nại

1. Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức phải được thông báo bằng văn bản cho công chức, viên chức sau 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận của người hoặc cấp có thẩm quyền đánh giá.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức của người hoặc cấp có thẩm quyền, nếu không nhất trí với kết luận đánh giá, phân loại thì công chức, viên chức có quyền khiếu nại; người hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản chậm nhất sau 02 ngày làm việc theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Điều 10. Lưu trữ tài liệu

Kết quả đánh giá, phân loại được thể hiện bằng văn bản, lưu vào hồ sơ công chức, viên chức, bao gồm:

1. Phiếu đánh giá, phân loại công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (mẫu số 01); phiếu đánh giá, phân loại công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (mẫu số 02); phiếu đánh giá, phân loại viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (mẫu số 03) và phiếu đánh giá, phân loại viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (mẫu số 04) ban hành kèm theo Quy chế này;

2. Văn bản kết luận và thông báo về kết quả đánh giá, phân loại của cấp có thẩm quyền quản lý; hồ sơ giải quyết khiếu nại về kết quả đánh giá, phân loại (nếu có);

3. Văn bản kết luận và thông báo về kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; hồ sơ giải quyết khiếu nại về kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức (nếu có).

Điều 11. Điểm cộng và điểm trừ

Việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động được tính điểm theo thang điểm 100. Tuy nhiên, căn cứ vào khối lượng, chất lượng công việc đạt được theo năm công tác của công chức, viên chức, người lao động sẽ được cộng điểm hoặc bị trừ điểm (theo hướng dẫn ban hành kèm theo Quy chế này).

Chương II TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Đánh giá định kỳ hằng năm

1. Cá nhân viết bản kiểm điểm tự đánh giá kết quả công tác, ưu, nhược điểm của mình và chấm điểm theo mẫu số 01, 02 (đối với công chức), mẫu số 03, 04 (đối với viên chức) ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Tổ chức hội nghị để nhận xét, tham gia góp ý đối với cá nhân như sau:

a) Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện (nơi chưa thành lập phòng) trở xuống thì tổ chức hội nghị toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị.

b) Đối với các chức vụ còn lại thì tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt. Thành phần hội nghị cán bộ chủ chốt gồm:

- Hội nghị đánh giá Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao gồm có: Tập thể lãnh đạo đơn vị, Trưởng phòng và tương đương; đại diện cấp ủy đảng, công đoàn, đoàn thanh niên của đơn vị.

- Hội nghị đánh giá Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao gồm có: Tập thể lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương; đại diện cấp ủy đảng, công đoàn, đoàn thanh niên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

- Hội nghị đánh giá Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao gồm có: Tập thể lãnh đạo Viện nghiệp vụ và tương đương, Trưởng phòng; đại diện cấp ủy đảng, công đoàn, đoàn thanh niên của Viện nghiệp vụ và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

- Hội nghị đánh giá Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh gồm có: Tập thể lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Trưởng phòng và tương đương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; đại diện cấp ủy đảng, công đoàn, đoàn thanh niên của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

- Hội nghị đánh giá Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện nơi thành lập phòng gồm có: Tập thể lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng; đại diện cấp ủy đảng, công đoàn, đoàn thanh niên của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

3. Đảng ủy (hoặc Chi ủy) cùng cấp nơi công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý công tác có ý kiến bằng văn bản về công chức, viên chức được đánh giá, phân loại.

4. Thẩm quyền nhận xét, đánh giá, phân loại (đánh giá) công chức, viên chức như sau:

a) Trưởng phòng và tương đương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đánh giá công chức, viên chức từ Phó Trưởng phòng và tương đương, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trở xuống.

b) Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương đánh giá Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương, Trưởng phòng thuộc Viện nghiệp vụ và tương đương.

c) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh đánh giá Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Trưởng phòng và tương đương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

d) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đánh giá Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương.

đ) Vụ trưởng và tương đương đánh giá Phó Vụ trưởng và tương đương, Trưởng phòng và tương đương; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá Trưởng phòng và tương đương.

e) Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phụ trách đơn vị đánh giá Vụ trưởng và tương đương, Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

5. Trường hợp phát hiện việc đánh giá không khách quan, không đúng quy định hoặc có ý kiến khác nhau thì Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người đánh giá quy định tại khoản 4 Điều này xem xét, quyết định trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hoặc nhận được đề nghị.

Điều 13. Đánh giá trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, thi nâng ngạch, hết tập sự, khen thưởng, kỷ luật

1. Việc đánh giá công chức, viên chức trước khi quy hoạch được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Tập thể lãnh đạo và cấp ủy đơn vị cơ sở nơi công chức, viên chức công tác nhận xét, đánh giá 03 năm công tác liên tục gần nhất.

b) Người đứng đầu đơn vị trực tiếp nhận xét, đánh giá.

c) Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền tổng hợp các ý kiến và đề xuất nội dung nhận xét, đánh giá công chức, viên chức.

d) Cấp có thẩm quyền quy hoạch đánh giá, quyết định.

2. Việc đánh giá công chức, viên chức trước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Công chức, viên chức tự nhận xét, đánh giá bằng văn bản 03 năm công tác liên tục gần nhất theo mẫu số 01 (đối với công chức), mẫu số 03 (đối với viên chức) ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Người đứng đầu đơn vị trực tiếp nhận xét, đánh giá.

c) Lấy ý kiến cấp uỷ (tổ chức đảng cơ sở) nơi công chức, viên chức (là đảng viên) công tác và cấp uỷ nơi cư trú hoặc tổ dân phố, thôn, ấp, bản... nơi không có tổ chức đảng nhận xét (trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử trong vòng 01 năm kể từ ngày nhận xét thì chỉ lấy ý kiến nhận xét một lần).

d) Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền tổng hợp các ý kiến nhận xét và đề xuất nội dung nhận xét, đánh giá công chức, viên chức.

đ) Tập thể lãnh đạo thảo luận, thống nhất nhận xét, đánh giá để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc đánh giá công chức, viên chức trước khi bổ nhiệm lại, miễn nhiệm được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Công chức, viên chức tự nhận xét, đánh giá bằng văn bản nhiệm kỳ đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc chức danh pháp lý theo mẫu số 01, 02 (đối với công chức), mẫu số 03, 04 (đối với viên chức) ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị cán bộ chủ chốt để tham gia ý kiến theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

c) Người đứng đầu đơn vị trực tiếp nhận xét, đánh giá và đề xuất việc bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm.

d) Tập thể lãnh đạo thảo luận, thống nhất nhận xét, đánh giá để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Việc đánh giá công chức, viên chức trước khi luân chuyển, điều động, thi nâng ngạch, hết tập sự được thực hiện theo trình tự sau:

a) Công chức, viên chức tự nhận xét, đánh giá bằng văn bản quá trình 03 năm công tác liên tục gần nhất (công chức, viên chức tập sự tự nhận xét, đánh giá bằng văn bản quá trình tập sự) theo mẫu số 01, 02 (đối với công chức), mẫu số 03, 04 (đối với viên chức) ban hành kèm theo Quy chế này;

b) Người đứng đầu đơn vị trực tiếp nhận xét, đánh giá bằng văn bản;

c) Cấp có thẩm quyền đánh giá, quyết định.

5. Việc đánh giá công chức, viên chức trước khi khen thưởng, kỷ luật được thực hiện theo trình tự sau:

a) Đánh giá công chức, viên chức trước khi khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Đánh giá công chức, viên chức trước khi kỷ luật thực hiện theo quy định của của Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức và các quy định khác của pháp luật.

Chương III PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC

Điều 14. Các mức phân loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
3. Hoàn thành nhiệm vụ.
4. Không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 15. Tiêu chí đánh giá, phân loại mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

1. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì đánh giá, phân loại mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Luôn gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị.

c) Tận tụy, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với đồng nghiệp, đơn vị, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

đ) Có tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

e) Có thái độ đúng mực và xử sự văn hóa trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt việc phòng, chống các hành vi cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực, tham nhũng, tham ô, lãng phí.

g) Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm, vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

h) Hoàn thành kịp thời và bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ đột xuất.

i) Có ít nhất 01 công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến, giải pháp được áp dụng có hiệu quả trong công tác của đơn vị, giữ vững bản lĩnh, vận dụng

linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ, áp dụng sáng tạo khoa học công nghệ trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được cấp có thẩm quyền công nhận.

k) Kết quả chấm điểm đạt từ 90 điểm đến 100 điểm.

2. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Đạt các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 70% số đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Lãnh đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả.

d) Có năng lực tập hợp, xây dựng đơn vị đoàn kết, thống nhất; mức độ tin nhiệm trong đơn vị.

Điều 16. Tiêu chí đánh giá, phân loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ

1. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Luôn gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị.

c) Có thái độ đúng mực và xử sự văn hóa trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt phòng, chống các hành vi cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực, tham nhũng, tham ô, lãng phí.

d) Tận tụy, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với đồng nghiệp, đơn vị, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Có tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

g) Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

h) Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất.

i) Kết quả chấm điểm đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm.

2. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Đạt các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có 80% hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. 100% các đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

c) Lãnh đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

d) Xây dựng đơn vị đoàn kết, thống nhất.

Điều 17. Tiêu chí đánh giá, phân loại mức hoàn thành nhiệm vụ

1. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt các tiêu chí quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 15 Quy chế này và có một trong các tiêu chí sau đây thì đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm.

b) Thực hiện nhiệm vụ được giao còn chậm về tiến độ theo chương trình kế hoạch công tác năm.

c) Tham mưu đề xuất giải quyết công việc chưa bảo đảm chất lượng, chưa đúng với quy định của pháp luật hoặc đến mức phải đề cấp trên xử lý lại.

d) Không có thái độ đúng mực và xử sự văn hóa trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

đ) Có biểu hiện cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực, tham ô, tham nhũng, lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

e) Kết quả chấm điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.

2. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt các tiêu chí quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 15 Quy chế này và có một trong các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành nhưng có tối đa 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị chậm tiến độ.

c) Giải quyết công việc của đơn vị không đúng quy định của pháp luật, tuy chưa gây hậu quả nhưng phải có biện pháp khắc phục.

d) Đơn vị được giao lãnh đạo, phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

đ) Đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý xảy ra mất đoàn kết.

Điều 18. Tiêu chí đánh giá, phân loại mức không hoàn thành nhiệm vụ

1. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

a) Không thực hiện hoặc vi phạm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng hoặc pháp luật của Nhà nước, bị cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

b) Vi phạm kỷ luật, kỷ cương hoặc quy chế làm việc của đơn vị nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật ở hình thức cao nhất.

c) Không hoàn thành nhiệm vụ tương xứng với chức danh đang giữ.

d) Thực hiện nhiệm vụ có sai phạm đến mức phải có biện pháp khắc phục.

đ) Gây mất đoàn kết trong đơn vị.

e) Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm.

g) Có hành vi cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực, tham nhũng, tham ô, lãng phí bị xử lý kỷ luật.

h) Kết quả chấm điểm đạt dưới 70 điểm.

2. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

a) Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa.

b) Có trên 50% các tiêu chí về chức trách, nhiệm vụ được đánh giá không hoàn thành.

c) Đơn vị phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc đề ra.

d) Đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng và bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ có sai phạm đến mức phải có biện pháp khắc phục.

e) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý xảy ra mất đoàn kết nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

g) Cá nhân bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

h) Kết quả chấm điểm đạt dưới 70 điểm.

CHƯƠNG IV

PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC

Điều 19. Các mức phân loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
3. Hoàn thành nhiệm vụ.
4. Không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 20. Tiêu chí đánh giá, phân loại mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

1. Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc.

d) Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

đ) Có ít nhất 01 công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến, giải pháp được áp dụng có hiệu quả trong công tác của đơn vị, giữ vững bản lĩnh, vận dụng linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ, áp dụng sáng tạo khoa học công nghệ trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được cấp có thẩm quyền công nhận.

e) Kết quả chấm điểm đạt từ 90 điểm đến 100 điểm.

2. Viên chức giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

a) Các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Có ý thức chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện công việc.

c) Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

d) Đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% nhiệm vụ cơ bản hoàn thành vượt mức. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 70% số đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 21. Tiêu chí đánh giá, phân loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ

1. Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, bảo đảm tiến độ chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc.

d) Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

đ) Kết quả chấm điểm đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm.

2. Viên chức giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, các điểm b và c khoản 2 Điều 20 Quy chế này.

b) Đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có 80% hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. 100% các đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Điều 22. Tiêu chí đánh giá, phân loại mức hoàn thành nhiệm vụ

1. Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Các tiêu chí quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều 20 Quy chế này.

c) Kết quả chấm điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.

2. Viên chức giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Nghiêm túc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

c) Đơn vị được giao quản lý, điều hành hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

d) Các chỉ tiêu về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành nhưng có tối đa 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

Điều 23. Tiêu chí đánh giá, phân loại mức không hoàn thành nhiệm vụ

1. Viên chức không giữ chức vụ quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

a) Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết.

b) Chưa nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ không đạt yêu cầu.

d) Vi phạm quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ.

đ) Vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của viên chức, gây phiền hà, sách nhiễu với nhân dân đến mức phải xử lý kỷ luật.

e) Có hành vi chia rẽ nội bộ, gây mất đoàn kết tại đơn vị.

g) Không có tinh thần phối hợp với đồng nghiệp, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của đơn vị.

h) Vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ đến mức phải xử lý kỷ luật.

i) Kết quả chấm điểm đạt dưới 70 điểm.

2. Viên chức giữ chức vụ quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

a) Cấp có thẩm quyền quản lý đánh giá là có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa.

b) Có trên 50% tiêu chí về chức trách, nhiệm vụ được đánh giá không hoàn thành.

c) Đơn vị được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao hoặc đề ra.

d) Đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng và bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

đ) Kết quả chấm điểm đạt dưới 70 điểm.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm theo Quy định này và gửi báo cáo kết quả nhận xét, đánh giá đến Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cụ thể như sau:

a) Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao gửi báo cáo tổng hợp đánh giá, phân loại công chức và người lao động trong đơn vị (theo mẫu số 05 và mẫu số 07); bản tự nhận xét, đánh giá của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh kèm theo biên bản hội nghị cán bộ chủ chốt cùng với ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy cùng cấp.

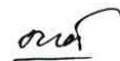
b) Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao gửi báo cáo tổng hợp đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị (theo mẫu số 06 và mẫu số 07); bản tự nhận xét, đánh giá của toàn thể công chức, viên chức và người lao động; cùng biên bản nhận xét, đánh giá của hội nghị cán bộ chủ chốt của đơn vị; ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy cùng cấp.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện và tổng hợp kết quả nhận xét, đánh giá, phân loại công chức, viên chức toàn Ngành để báo cáo Ban cán sự đảng, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước ngày 10 tháng 01, báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức (mẫu số 06 và 07) gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 01 tháng 3 của năm sau.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành Quy chế.

2. Các quy định trước đây trái với Quy chế này bị bãi bỏ. /.



PHỤ LỤC MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân)

1. Mẫu số 01: Phiếu đánh giá và phân loại đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
2. Mẫu số 02: Phiếu đánh giá và phân loại đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
3. Mẫu số 03: Phiếu đánh giá và phân loại đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
4. Mẫu số 04: Phiếu đánh giá và phân loại đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
5. Mẫu số 5: Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức (dành cho VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp cao)
6. Mẫu số 6: Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức (dành cho các đơn vị thuộc VKSND tối cao)
7. Mẫu số 7: Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại hợp đồng lao động.



TÊN ĐƠN VỊ

...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC****(Không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)****Năm 20...**(Ban hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

- Họ và tên:.....

- Chức danh:.....

- Đơn vị công tác:.....

- Ngạch công chức:.....Bậc:.....Hệ số lương:.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (100)	Kết quả đánh giá	
			Điểm cá nhân tự nhận xét	Điểm Lãnh đạo nhận xét
I	TIÊU CHÍ CHUNG	90		
1	Chính trị, tư tưởng	2		
2	Đạo đức, lối sống	2		
3	Tác phong, lề lối làm việc	3		
4	Ý thức tổ chức kỷ luật	3		
5	Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	5		
6	Kết quả thực hiện nhiệm vụ			
	Hoàn thành từ 90% - 100% công việc	70		
	Hoàn thành từ 80% - dưới 90% công việc	60		
	Hoàn thành từ 70% - dưới 80% công việc	50		
	Hoàn thành từ 60% - dưới 70% công việc	40		
	Hoàn thành từ 50% – dưới 60% công việc	30		
	Hoàn thành dưới 50% công việc	20		
7	Tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ	3		
8	Thái độ phục vụ nhân dân	2		

II	ĐIỂM CỘNG	10		
				
III	ĐIỂM TRỪ			
				
	TỔNG CỘNG (I+II) - III			

* *Lưu ý:* Căn cứ vào thực tế các vi phạm, lỗi sai sót của cá nhân công chức, người có thẩm quyền đánh giá, quyết định trừ điểm vi phạm và số điểm chấm của từng tiêu chí tương ứng, đảm bảo mỗi hành vi, lỗi vi phạm trừ điểm 1 lần (đối với các lỗi tái phạm, mức độ trừ điểm cao hơn).

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:

Căn cứ Quy chế đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Cá nhân tự xếp loại (đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây)

☐
**Hoàn thành
xuất sắc nhiệm vụ**

Từ 90 đến 100 điểm;

☐
**Hoàn thành
tốt nhiệm vụ**

Từ 80 đến dưới 90 điểm;

☐
Hoàn thành nhiệm vụ

Từ 70 đến dưới 80 điểm;

☐
**Không hoàn thành
nhiệm vụ**

Dưới 70 điểm

Người tự đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

*** NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CỦA LÃNH ĐẠO TRỰC TIẾP QUẢN LÝ CÔNG CHỨC¹**

1. Ý kiến của tập thể đơn vị nơi công chức công tác:

.....

2. Kết quả đánh giá, phân loại của lãnh đạo trực tiếp quản lý công chức:

.....

Ngày tháng năm 20....
Lãnh đạo (quản lý) trực tiếp
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

¹ Mục này dành cho lãnh đạo (quản lý) đơn vị trực tiếp đánh giá công chức thuộc quyền.

*** NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN²**

1. Nhận xét ưu, nhược điểm

.....

2. Kết quả đánh giá, phân loại công chức:

.....

....., ngày tháng.... năm 20....
VIỆN TRƯỞNG/THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

² Mục này dành cho Thủ trưởng đơn vị cấp trên nhận xét, đánh giá đối với cấp trưởng của đơn vị trực thuộc. Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, Phó Trưởng phòng (tương đương) tại các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao, các Viện cấp cao, các VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp huyện (có đơn vị phòng) thì Thủ trưởng đơn vị cấp trên chỉ cần ký và đóng dấu để xác nhận tính pháp lý của Phiếu. Trong trường hợp phát hiện việc đánh giá không khách quan, không đúng quy định hoặc có ý kiến khác nhau với người này thì Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người đánh giá quy định tại khoản 4 Điều 12 Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân xem xét, quyết định nhận xét, đánh giá trực tiếp vào mục này.

TÊN ĐƠN VỊ

...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC****(Giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)****Năm 20.....**(Ban hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

- Họ và tên:.....
- Chức vụ, chức danh:
- Đơn vị công tác:
- Ngạch công chức:.....Bậc:.....Hệ số lương:.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá	
			Điểm cá nhân tự chấm	Điểm Lãnh đạo chấm
I	TIÊU CHÍ CHUNG	90		
1	Chính trị tư tưởng	2		
2	Đạo đức lối sống	2		
3	Tác phong, lề lối làm việc	3		
4	Ý thức tổ chức kỷ luật	3		
5	Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	5		
6	Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân			
	Hoàn thành từ 90% - 100% công việc	50		
	Hoàn thành từ 80% - dưới 90% công việc	45		
	Hoàn thành từ 70% - dưới 80% công việc	40		
	Hoàn thành từ 60% - dưới 70% công việc	35		
	Hoàn thành từ 50% – dưới 60% công việc	30		
	Hoàn thành dưới 50% công việc	25		
7	Tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ	3		
8	Thái độ phục vụ nhân dân	2		
9	Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý	10		

10	Năng lực lãnh đạo, quản lý	10		
II	ĐIỂM CỘNG			
				
III	ĐIỂM TRỪ			
				
	TỔNG CỘNG (I+II) - III			

* *Lưu ý:* Căn cứ vào thực tế các vi phạm, lỗi sai sót của cá nhân công chức, người có thẩm quyền đánh giá, quyết định trừ điểm vi phạm và số điểm chấm của từng tiêu chí tương ứng, đảm bảo mỗi hành vi, lỗi vi phạm trừ điểm 1 lần (đối với các lỗi tái phạm, mức độ trừ điểm cao hơn).

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:

Căn cứ Quy chế đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Cá nhân tự xếp loại (đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây)

☐
Hoàn thành
xuất sắc nhiệm vụ

Từ 90 đến 100 điểm;

☐
Hoàn thành
tốt nhiệm vụ

Từ 80 đến dưới 90 điểm;

☐
Hoàn thành nhiệm vụ

Từ 70 đến dưới 80 điểm;

☐
Không hoàn thành
nhiệm vụ

Dưới 70 điểm

Người tự đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

* NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CỦA LÃNH ĐẠO TRỰC TIẾP QUẢN LÝ CÔNG CHỨC¹

1. Ý kiến của tập thể đơn vị nơi công chức công tác:

.....

2. Kết quả đánh giá, phân loại của lãnh đạo trực tiếp quản lý công chức:

.....

Ngày tháng năm 20....
Lãnh đạo (quản lý) trực tiếp
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

¹ Mục này dành cho Thủ trưởng đơn vị trực tiếp đánh giá cấp phó thuộc quyền.

*** NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN²**

1. Nhận xét ưu, nhược điểm

.....

2. Kết quả đánh giá, phân loại công chức:

.....

....., ngày tháng.... năm 20....
VIỆN TRƯỞNG/THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

² Mục này dành cho Thủ trưởng đơn vị cấp trên nhận xét, đánh giá đối với cấp trưởng của đơn vị trực thuộc. Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, Phó Trưởng phòng (tương đương) tại các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao, các Viện cấp cao, các VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp huyện (có đơn vị phòng) thì Thủ trưởng đơn vị cấp trên chỉ cần ký và đóng dấu để xác nhận tính pháp lý của Phiếu. Trong trường hợp phát hiện việc đánh giá không khách quan, không đúng quy định hoặc có ý kiến khác nhau với người này thì Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người đánh giá quy định tại khoản 4 Điều 12 Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân xem xét, quyết định nhận xét, đánh giá trực tiếp vào mục này.

TÊN ĐƠN VỊ

...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC****(không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)****Năm 20...**(Ban hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

- Họ và tên:.....
- Chức danh nghề nghiệp:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Hạng chức danh nghề nghiệp:.....Bậc:.....Hệ số lương:.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (100)	Kết quả đánh giá	
			Điểm cá nhân tự nhận xét	Điểm Lãnh đạo nhận xét
I	TIÊU CHÍ CHUNG	90		
1	Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết			
	Hoàn thành từ 90% - 100% công việc	70		
	Hoàn thành từ 80% - dưới 90% công việc	60		
	Hoàn thành từ 70% - dưới 80% công việc	50		
	Hoàn thành từ 60% - dưới 70% công việc	40		
	Hoàn thành từ 50% – dưới 60% công việc	30		
	Hoàn thành dưới 50% công việc	20		
2	Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp	10		
3	Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức	5		
4	Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của viên chức	5		
II	ĐIỂM CỘNG	10		
				
III	ĐIỂM TRỪ			

				
	TỔNG CỘNG (I+II) - III			

* *Lưu ý:* Căn cứ vào thực tế các vi phạm, lỗi sai sót của cá nhân viên chức, người có thẩm quyền đánh giá, quyết định trừ điểm vi phạm và số điểm chấm của từng tiêu chí tương ứng, đảm bảo mỗi hành vi, lỗi vi phạm trừ điểm 1 lần (đối với các lỗi tái phạm, mức độ trừ điểm cao hơn).

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:

Căn cứ Quy chế đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Cá nhân tự xếp loại (đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây)

☐
**Hoàn thành
xuất sắc nhiệm vụ**

Từ 90 đến 100 điểm;

☐
**Hoàn thành
tốt nhiệm vụ**

Từ 80 đến dưới 90 điểm;

☐
Hoàn thành nhiệm vụ

Từ 70 đến dưới 80 điểm;

☐
**Không hoàn thành
nhiệm vụ**

Dưới 70 điểm

Người tự đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

*** NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CỦA LÃNH ĐẠO TRỰC TIẾP QUẢN LÝ VIÊN CHỨC¹**

1. Ý kiến của tập thể đơn vị nơi công chức công tác:

.....

2. Kết quả đánh giá, phân loại của lãnh đạo trực tiếp quản lý công chức:

.....

Ngày tháng năm 20....
Lãnh đạo (quản lý) trực tiếp
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

¹ Mục này dành cho Thủ trưởng đơn vị trực tiếp đánh giá viên chức thuộc quyền.

* NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN²

1. Nhận xét ưu, nhược điểm

.....

2. Kết quả đánh giá, phân loại công chức:

.....

....., ngày tháng.... năm 20....
VIỆN TRƯỞNG/THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

² Mục này dành cho Thủ trưởng đơn vị cấp trên nhận xét, đánh giá đối với cấp trưởng của đơn vị trực thuộc. Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, Phó Trưởng phòng (tương đương) tại các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao, các Viện cấp cao, các VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp huyện (có đơn vị phòng) thì Thủ trưởng đơn vị cấp trên chỉ cần ký và đóng dấu để xác nhận tính pháp lý của Phiếu. Trong trường hợp phát hiện việc đánh giá không khách quan, không đúng quy định hoặc có ý kiến khác nhau với người này thì Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người đánh giá quy định tại khoản 4 Điều 12 Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân xem xét, quyết định nhận xét, đánh giá trực tiếp vào mục này.

TÊN ĐƠN VỊ

...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC****(Giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)****Năm 20...**(Ban hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

- Họ và tên:.....
- Chức danh nghề nghiệp:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Hạng chức danh nghề nghiệp:.....Bậc:.....Hệ số lương:.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa (100)	Kết quả đánh giá	
			Điểm cá nhân tự nhận xét	Điểm Lãnh đạo nhận xét
I	TIÊU CHÍ CHUNG	90		
1	Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết			
	Hoàn thành từ 90% - 100% công việc	50		
	Hoàn thành từ 80% - dưới 90% công việc	45		
	Hoàn thành từ 70% - dưới 80% công việc	40		
	Hoàn thành từ 60% - dưới 70% công việc	35		
	Hoàn thành từ 50% – dưới 60% công việc	30		
	Hoàn thành dưới 50% công việc	25		
2	Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp	10		
3	Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức	5		
4	Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của viên chức	5		
5	Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ	10		
6	Kết quả hoạt động của đơn vị được giao quản lý, phụ trách	10		
II	ĐIỂM CỘNG	10		

				
III	ĐIỂM TRỪ			
				
	TỔNG CỘNG (I+II) - III			

* *Lưu ý:* Căn cứ vào thực tế các vi phạm, lỗi sai sót của cá nhân công chức, người có thẩm quyền đánh giá, quyết định trừ điểm vi phạm và số điểm chấm của từng tiêu chí tương ứng, đảm bảo mỗi hành vi, lỗi vi phạm trừ điểm 1 lần (đối với các lỗi tái phạm, mức độ trừ điểm cao hơn).

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:

Căn cứ Quy chế đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Cá nhân tự xếp loại (đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây)

☐
**Hoàn thành
xuất sắc nhiệm vụ**
Từ 90 đến 100 điểm;

☐
**Hoàn thành
tốt nhiệm vụ**
Từ 80 đến dưới 90 điểm;

☐
Hoàn thành nhiệm vụ
Từ 70 đến dưới 80 điểm;

☐
**Không hoàn thành
nhiệm vụ**
Dưới 70 điểm

Người tự đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

*** NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CỦA LÃNH ĐẠO TRỰC TIẾP QUẢN LÝ VIÊN CHỨC¹**

1. Ý kiến của tập thể đơn vị nơi công chức công tác:

.....

2. Kết quả đánh giá, phân loại của lãnh đạo trực tiếp quản lý công chức:

.....

Ngày tháng năm 20....
Lãnh đạo (quản lý) trực tiếp
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

¹ Mục này dành cho Thủ trưởng đơn vị trực tiếp đánh giá cấp phó thuộc quyền.

*** NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN²**

1. Nhận xét ưu, nhược điểm

.....

2. Kết quả đánh giá, phân loại công chức:

.....

....., ngày tháng.... năm 20....

VIỆN TRƯỞNG/THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

² Mục này dành cho Thủ trưởng đơn vị cấp trên nhận xét, đánh giá đối với cấp trưởng của đơn vị trực thuộc. Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, Phó Trưởng phòng (tương đương) tại các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao, các Viện cấp cao, các VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp huyện (có đơn vị phòng) thì Thủ trưởng đơn vị cấp trên chỉ cần ký và đóng dấu để xác nhận tính pháp lý của Phiếu. Trong trường hợp phát hiện việc đánh giá không khách quan, không đúng quy định hoặc có ý kiến khác nhau với người này thì Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người đánh giá quy định tại khoản 4 Điều 12 Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân xem xét, quyết định nhận xét, đánh giá trực tiếp vào mục này.

TỈNH.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC NĂM...

Tổng số biên chế được giao..... người. Biên chế thực hiện đến 30/11/..... là người

(Ban hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-VKSTC ngày 13/11 /2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

STT	Chức vụ, chức danh công chức	Tổng số	Trình độ					Đánh giá phân loại									Ghi chú
			Chuyên môn				Lý luận CT		Hoàn thành xuất sắc NV	Tỷ lệ (%)	Hoàn thành tốt NV	Tỷ lệ (%)	Hoàn thành NV	Tỷ lệ (%)	Không hoàn thành NV	Tỷ lệ (%)	
			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Cử nhân	Cao đẳng	Cử nhân, CC	Trung cấp									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Viện trưởng VKSND cấp tỉnh																
2	Phó Viện trưởng VKSND cấp tỉnh																
3	Viện trưởng VKSND cấp huyện																
4	Phó Viện trưởng VKSND cấp huyện																
5	Trưởng phòng																
6	Phó Trưởng phòng																
...	...																
	TỔNG SỐ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ																
7	Kiểm sát viên cao cấp																
8	Kiểm sát viên trung cấp																
9	Kiểm sát viên sơ cấp																
10	Kiểm tra viên cao cấp																
11	Kiểm tra viên chính																
12	Kiểm tra viên																
13	Chuyên viên cao cấp và tương đương																
14	Chuyên viên chính và tương đương																
15	Chuyên viên và tương đương																
16	Cán sự																
...																	
	TỔNG																
	TỔNG SỐ TOÀN ĐƠN VỊ																

Ghi chú: Công chức có chức vụ thì không thống kê theo chức danh. Cộng tổng các cột từ 3 đến 17 (trừ cột 11, 13, 15 và 17). Tính % theo tổng số hàng ngang.

NGƯỜI LẬP BIỂU

..... Ngày tháng năm 20

VIỆN TRƯỞNG

VỤ

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM...

Tổng số biên chế được giao..... người. Biên chế thực hiện đến 30/11/..... là người

(Ban hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

STT	Chức vụ, chức danh công chức, viên chức	Tổng số	Trình độ					Đánh giá phân loại								Ghi chú	
			Chuyên môn				Lý luận CT		Hoàn thành xuất sắc NV	Tỷ lệ (%)	Hoàn thành tốt NV	Tỷ lệ (%)	Hoàn thành NV	Tỷ lệ (%)	Không hoàn thành NV		Tỷ lệ (%)
			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Cử nhân	Cao đẳng	Cử nhân, CC	Trung cấp									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Vụ trưởng hoặc tương đương																
2	Phó Vụ trưởng hoặc tương đương																
3	Trưởng phòng hoặc tương đương																
4	Phó Trưởng phòng hoặc tương đương																
...	...																
	TỔNG SỐ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ																
5	Kiểm sát viên VKSNDTC																
6	Kiểm sát viên cao cấp																
7	Điều tra viên cao cấp																
8	Kiểm sát viên trung cấp																
9	Điều tra viên trung cấp																
10	Kiểm sát viên sơ cấp																
11	Điều tra viên sơ cấp																
12	Kiểm tra viên cao cấp																
13	Kiểm tra viên chính																
14	Kiểm tra viên																
15	Chuyên viên cao cấp và tương đương																
16	Chuyên viên chính và tương đương																
17	Chuyên viên và tương đương																
18	Cán sự																
...																	
	TỔNG																
	TỔNG SỐ TOÀN ĐƠN VỊ																

Ghi chú: Công chức có chức vụ thì không thống kê theo chức danh. Công tổng các cột từ 3 đến 17 (trừ cột 11, 13, 15 và 17). Tính % theo Tổng số hàng ngang.

Các đơn vị sự nghiệp tổng hợp theo các chức danh nghề nghiệp tương đương hiện có ở đơn vị

NGƯỜI LẬP BIỂU

..... Ngày tháng năm 20
VỤ TRƯỞNG

ĐƠN VỊ.....

Mẫu số 7

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM...

Chi tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/NĐ-CP được giaongười. Đã thực hiện:.....người
(Bản hành kèm theo Quyết định số 561/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

STT	Loại hợp đồng	Tổng số	Đánh giá phân loại								Ghi chú
			Hoàn thành xuất sắc NV	Tỷ lệ (%)	Hoàn thành tốt NV	Tỷ lệ (%)	Hoàn thành NV	Tỷ lệ (%)	Không hoàn thành NV	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Hợp đồng lao động theo ND 68										
2	Hợp đồng lao động (trên 1 năm)										
TỔNG SỐ											

NGƯỜI LẬP BIỂU

..... Ngày tháng năm 20
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân theo Quyết định số 564 /QĐ-VKSTC ngày 13 / 11 /2019 của Viện trưởng VKSND tối cao)

A. PHẦN DÀNH CHO CÔNG CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
I	TIÊU CHÍ CHUNG	90
1	Chính trị, tư tưởng	2
	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị	0.5
	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức	0.5
	Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân	0.5
	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới	0.5
2	Đạo đức, lối sống	2
	Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	0.5
	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị	0.5
	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, tôn trọng đồng chí, đồng nghiệp	0.5
	Không đê người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi	0.5

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
3	Tác phong, lề lối làm việc	3
	Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ	1
	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	1
	Hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp	1
4	Ý thức tổ chức kỷ luật	3
	Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác	1
	Thực hiện đúng các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị	1
	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định	0.5
	Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, khách quan	0.5
5	Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	5
6	Tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ	
	Hoàn thành từ 90% đến 100% công việc	70
	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% công việc	60
	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% công việc	50
	Hoàn thành từ 60% đến dưới 70% công việc	40
	Hoàn thành từ 50% đến dưới 60% công việc	30
	Hoàn thành dưới 50% công việc	20
7	Tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ	3
8	Thái độ phục vụ nhân dân	2

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		ĐIỂM TỐI ĐA
II	ĐIỂM CỘNG		
1	Trong năm được tặng thưởng Huân chương, Huy chương các loại	Cộng 10 điểm	
2	Trong năm được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Cộng 8 điểm	
3	Trong năm được tặng thưởng Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân	Cộng 6 điểm	
4	Trong năm được tặng thưởng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Cộng 4 điểm	
5	Trong năm được cấp có thẩm quyền khen thưởng đột xuất do có thành tích xuất sắc trong công tác (kể cả cấp tỉnh)	Cộng 4 điểm	
6	Người chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng đề án, đề tài đã được nghiệm thu	Cộng 4 điểm	
7	Người tham gia vào việc xây dựng đề án, đề tài đã được nghiệm thu	Cộng 2 điểm	
III	ĐIỂM TRỪ		
1	Vi phạm thời hạn điều tra giải quyết vụ án hình sự do không kịp thời đơn đốc, kiến nghị	Trừ 5 điểm/1 vụ	
2	Đề án phải đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội; đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can không đúng quy định của pháp luật hoặc có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Trừ 10 điểm/1 vụ	
3	Đề án đình chỉ điều tra sai phải phục hồi điều tra có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Trừ 10 điểm/1 vụ	
4	Đã nghiên cứu đề xuất phê chuẩn lệnh bắt, quyết định gia hạn tạm giữ của Cơ quan điều tra hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhưng người bị bắt, bị tạm giữ không có hành vi vi phạm pháp luật	Trừ 04 điểm/01 trường hợp	
5	Đề quá hạn thời hạn truy tố vụ án	Trừ 5 điểm/1 vụ	
6	Đề xuất truy tố sai tội danh	Trừ 4 điểm/1 bị can	
7	Bỏ lọt tội phạm có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Trừ 5 điểm/1 trường hợp	
8	Tòa án cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm xét xử tuyên hủy án để điều tra lại, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Trừ 4 điểm/1 vụ	

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
9	Tòa án cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát (đối với vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình; hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật)	- Trừ 4 điểm/1 vụ, việc (đối với trường hợp hủy toàn bộ bản án hoặc quyết định) - Trừ 2 điểm/1 vụ, việc (đối với trường hợp hủy 01 phần bản án hoặc quyết định)
10	Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội (Tuy nhiên nếu vụ án đó Viện kiểm sát đã có quyết định kháng nghị thì sẽ không trừ điểm của năm đánh giá mà chờ kết quả xét xử của Tòa án và tính vào năm sau)	Trừ 10 điểm/1 bị cáo
11	Tòa án xét xử khác tội danh Viện kiểm sát đã truy tố hoặc khác khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố (Tuy nhiên nếu vụ án đó Viện kiểm sát đã có quyết định kháng nghị thì sẽ không trừ điểm của năm đánh giá mà chờ kết quả xét xử của Tòa án và tính vào năm sau)	Trừ 4 điểm/1 bị cáo
12	Đề xảy ra tình trạng Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát	- Vượt quá 2% (so với quy định 379) đối với cấp tỉnh, cấp huyện thì trừ 2 điểm - Vượt quá 3% (so với quy định 379) đối với Phòng 3 VKS tỉnh; Vụ 1,3,5 VKSND tội cao thì bị trừ 2 điểm
13	Không phát hiện vi phạm đề Viện kiểm sát cấp trên phát hiện kháng nghị phúc thẩm, được Tòa án chấp nhận	5 điểm/01 vụ
14	Đề xảy ra trường hợp trốn, chết trong nhà tạm giữ có trách nhiệm của Viện kiểm sát	2 điểm/01 trường hợp
15	Vi phạm thời hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Trừ 5 điểm/01 trường hợp quá hạn
16	Không phát hiện vi phạm đề tham mưu ban hành kiến nghị hoặc có tham mưu ban hành nhưng kiến nghị không đúng, không chính xác và không được chấp nhận	Trừ 4 điểm/1 kiến nghị

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
17	Công chức bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật	Trừ 10 điểm
18	Tham mưu ban hành văn bản không đúng quy định, có sai sót bị cấp trên ban hành thông báo rút kinh nghiệm	Trừ 3 điểm/1 văn bản

B. PHẦN DÀNH CHO CÔNG CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
I	TIÊU CHÍ CHUNG	90
1	Chính trị, tư tưởng	2
	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị	0.5
	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức	0.5
	Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia – dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân	0.5
	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới	0.5
2	Đạo đức, lối sống	2
	Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	0.5
	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị	0.5
	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, tôn trọng đồng chí, đồng nghiệp	0.5
	Không dè người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi	0.5
3	Tác phong, lề lối làm việc	3
	Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ	1
	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	1
	Hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp	1

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
4	Ý thức tổ chức kỷ luật	3
	Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác	1
	Thực hiện đúng các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị	1
	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định	0.5
	Bảo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, khách quan	0.5
5	Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	5
6	Tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ	
	Hoàn thành từ 90% đến 100% công việc	50
	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% công việc	45
	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% công việc	40
	Hoàn thành từ 60% đến dưới 70% công việc	35
	Hoàn thành từ 50% đến dưới 60% công việc	30
	Hoàn thành dưới 50% công việc	25
7	Tình thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ	3
8	Thái độ phục vụ nhân dân	2
9	Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý	10
10	Năng lực lãnh đạo quản lý	10
	Chủ động nghiên cứu và cập nhật các văn bản mới phục vụ công tác; tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch theo sự chỉ đạo của cấp trên	2.5
	Chỉ đạo, điều hành, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đảm bảo kịp thời; phân công nhiệm vụ cho cấp dưới linh hoạt, rõ ràng	2.5

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	Có năng lực tập hợp xây dựng đơn vị đoàn kết, thống nhất; mức độ tin nhiệm trong đơn vị; phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ	2.5
	Sử dụng thành thạo phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành, giải quyết công việc	2.5
II	ĐIỂM CỘNG	
1	Trong năm được tặng thưởng Huân chương, Huy chương các loại	Cộng 10 điểm
2	Trong năm được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Cộng 8 điểm
3	Trong năm được tặng thưởng Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân	Cộng 6 điểm
4	Trong năm được tặng thưởng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Cộng 4 điểm
5	Trong năm được cấp có thẩm quyền khen thưởng đột xuất do có thành tích xuất sắc trong công tác (kể cả cấp tỉnh)	Cộng 4 điểm
6	Người chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng đề án, đề tài đã được nghiệm thu	Cộng 4 điểm
7	Người tham gia vào việc xây dựng đề án, đề tài đã được nghiệm thu	Cộng 2 điểm
III	ĐIỂM TRỪ	
1	Vi phạm thời hạn điều tra giải quyết vụ án hình sự do không kịp thời đôn đốc, kiến nghị	Trừ 5 điểm/1 vụ
2	Đề án phải đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội; đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can không đúng quy định của pháp luật hoặc có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Trừ 10 điểm/1 vụ
3	Đề án đình chỉ điều tra sai phải phục hồi điều tra có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Trừ 10 điểm/1 vụ
4	Đã phê chuẩn lệnh bắt, quyết định gia hạn tạm giữ của Cơ quan điều tra hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhưng người bị bắt, bị tạm giữ không có hành vi vi phạm pháp luật	Trừ 04 điểm/01 trường hợp
5	Đề quá hạn thời hạn truy tố vụ án	Trừ 5 điểm/1 vụ
6	Truy tố sai tội danh	Trừ 4 điểm/1 bị can
7	Bỏ lọt tội phạm có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Trừ 8 điểm/1 trường hợp

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
8	Tòa án cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm xét xử tuyên hủy án để điều tra lại, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Trừ 4 điểm/1 vụ
9	Tòa án cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát (đối với vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình; hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật)	- Trừ 4 điểm/1 vụ, việc (đối với trường hợp hủy toàn bộ bản án hoặc quyết định) - Trừ 2 điểm/1 vụ, việc (đối với trường hợp hủy 01 phần bản án hoặc quyết định)
10	Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội (Tuyên nhiên nếu vụ án do Viện kiểm sát đã có quyết định kháng nghị thì sẽ không trừ điểm của năm đánh giá mà chờ kết quả xét xử của Tòa án và tính vào năm sau)	Trừ 10 điểm/1 bị cáo
11	Tòa án xét xử khác tội danh Viện kiểm sát đã truy tố hoặc khác khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố (Tuyên nhiên nếu vụ án do Viện kiểm sát đã có quyết định kháng nghị thì sẽ không trừ điểm của năm đánh giá mà chờ kết quả xét xử của Tòa án và tính vào năm sau)	Trừ 4 điểm/1 vụ
12	Để xảy ra tình trạng Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát	- Vượt quá 2% (so với quy định 379) đối với cấp tỉnh, cấp huyện thì trừ 2 điểm - Vượt quá 3% (so với quy định 379) đối với Phòng 3 VKS tỉnh; Vụ 1,3,5 VKSND tối cao thì bị trừ 2 điểm
13	Công chức đã báo cáo, đề xuất kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm nhưng không được lãnh đạo đồng ý, sau đó đương sự có đơn kháng cáo hoặc Tòa án kháng nghị và được Tòa án chấp nhận kháng cáo, kháng nghị	Trừ 5 điểm/01 vụ
14	Không phát hiện vi phạm đề Viện kiểm sát cấp trên phát hiện kháng nghị phúc thẩm, được Tòa án chấp nhận	5 điểm/01 vụ
15	Để xảy ra trường hợp trốn, chết trong nhà tạm giữ có trách nhiệm của Viện kiểm sát	2 điểm/01 trường hợp

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân theo Quyết định số 561 /QĐ-VKSTC ngày 13 /11 /2019 của Viện trưởng VKSND tối cao)

A. PHÂN DÀNH CHO VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
I	TIÊU CHÍ CHUNG	90
1	Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết	
	Hoàn thành từ 90% đến 100% công việc	70
	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% công việc	60
	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% công việc	50
	Hoàn thành từ 60% đến dưới 70% công việc	40
	Hoàn thành từ 50% đến dưới 60% công việc	30
	Hoàn thành dưới 50% công việc	20
2	Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp	10
3	Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức	5
4	Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của viên chức	5
II	ĐIỂM CỘNG	

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
16	Vi phạm thời hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Trừ 5 điểm/01 trường hợp quá hạn
17	Không ban hành kiến nghị hoặc có ban hành nhưng không đủ chỉ tiêu kế hoạch chung của ngành	Trừ 4 điểm
18	Ban hành kiến nghị nhưng kiến nghị không được chấp nhận	Trừ 4 điểm/1 kiến nghị
19	Đơn vị có công chức, viên chức, người lao động vi phạm phải xử lý kỷ luật (Đảng hoặc chính quyền) từ hình thức khiển trách trở lên đã có hiệu lực	Lãnh đạo phụ trách, quản lý trực tiếp trừ 6 điểm; lãnh đạo cấp trên trực tiếp trừ 4 điểm
20	Ký ban hành văn bản không đúng quy định, có sai sót bị cấp trên ban hành thông báo rút kinh nghiệm	Trừ 3 điểm/1 văn bản

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
1	Trong năm được tặng thưởng Huân chương, Huy chương các loại	Cộng 10 điểm
2	Trong năm được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Cộng 8 điểm
3	Trong năm được tặng thưởng Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân	Cộng 6 điểm
4	Trong năm được tặng thưởng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Cộng 4 điểm
5	Trong năm được cấp có thẩm quyền khen thưởng đột xuất do có thành tích xuất sắc trong công tác (kể cả cấp tỉnh)	Cộng 4 điểm
6	Người chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng đề án, đề tài đã được nghiệm thu	Cộng 4 điểm
7	Người tham gia vào việc xây dựng đề án, đề tài đã được nghiệm thu	Cộng 2 điểm
III	ĐIỂM TRỪ	
1	Trong năm bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật	Trừ 10 điểm
2	Tham mưu ban hành văn bản không đúng quy định, có sai sót bị cấp trên ban hành thông báo rút kinh nghiệm	Trừ 03 điểm/01 văn bản

B. PHÂN DÀNH CHO VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
I	TIÊU CHÍ CHUNG	90
1	Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết	
	Hoàn thành từ 90% đến 100% công việc	50
	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% công việc	45
	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% công việc	40
	Hoàn thành từ 60% đến dưới 70% công việc	35
	Hoàn thành từ 50% đến dưới 60% công việc	30
	Hoàn thành dưới 50% công việc	25
2	Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp	10
3	Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức	5
4	Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của viên chức	5
5	Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ	10
6	Kết quả hoạt động của đơn vị được giao quản lý, phụ trách	10
II	ĐIỂM CỘNG	
1	Trong năm được tặng thưởng Huân chương, Huy chương các loại	Cộng 10 điểm

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
2	Trong năm được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Cộng 8 điểm
3	Trong năm được tặng thưởng Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân	Cộng 6 điểm
4	Trong năm được tặng thưởng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Cộng 4 điểm
5	Trong năm được cấp có thẩm quyền khen thưởng đột xuất do có thành tích xuất sắc trong công tác (kê cả cấp tỉnh)	Cộng 4 điểm
6	Người chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng đề án, đề tài đã được nghiệm thu	Cộng 4 điểm
7	Người tham gia vào việc xây dựng đề án, đề tài đã được nghiệm thu	Cộng 2 điểm
III ĐIỂM TRỪ		
1	Trong năm đơn vị có viên chức bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật	Trừ 10 điểm
2	Ban hành văn bản không đúng quy định, có sai sót bị cấp trên ban hành thông báo rút kinh nghiệm	Trừ 03 điểm/01 văn bản

